TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2017/HS-ST
Ngày: 31-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hoàng

Ông Đỗ Văn Thanh

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại Trung tâm văn hóa học tập công đồng xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 125/2017/HSST ngày 10/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B; sinh năm 1990 tại Trà Vinh; Thường trú: ấp S, xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Cha: Nguyễn Văn Đ, mẹ: Phạm Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị bắt ngày 31/7/2017 (Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1968; Trú tại: Tổ X, ấp Y, xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị T, sinh năm 1972; trú tại: ấp X, xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số 128/KSĐT-KT ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 25/5/2017 ông Nguyễn Trọng L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha biển số 72E1-187.89 màu đỏ-đen đến nhà Nguyễn Văn B và cùng B đi ăn sáng. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, ông L điều khiển xe chở B về nhà rồi để xe ngoài sân, sau đó nằm võng ngủ. Lúc này, B thấy chìa khóa xe mô tô rơi từ túi quần ông L ra ngoài nên nảy sinh ý định trộm chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu xài. Đợi ông L ngủ say, B lén lút lấy chìa khóa nổ máy và điều khiển xe đi. Khi đến

địa phận huyện C, tỉnh Đồng Nai thì dừng lại ở tiệm sửa xe (chưa xác định được địa chỉ) để sửa xe. Tại đây, B gặp hai người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên B đã bán chiếc xe cho hai người đàn ông trên được 2.500.000 đồng. Sau khi có tiền B mua ma túy sử dụng hết. Tại cơ quan điều tra bảy thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 116/KL ngày 04/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Thành đã kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển số 72E1-187.89 màu đỏ-đen trị giá 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) (BL: 16).

Về vật chứng của vụ án: Đới với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển số 72E1-187.89, qua kết quả xác minh chiếc xe trên do bà Trương Thị T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 25/5/2017 bà T cho ông Nguyễn Trọng L mượn đi lại thì bị bị cáo trộm cắp, hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Trọng L hiện không có mặt tại địa phương, bà T yêu cầu giải quyết bồi thường lại giá trị chiếc là 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 128/KSĐT-KT ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, bị cáo có đề đạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của các bị cáo. Từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn B phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Về tội danh: Vào khoảng 9 giờ ngày 25/5/2017 Nguyễn Văn B đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Trọng L 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển số 72E1-187.89 màu đỏ-đen (đứng tên bà Trương Thị T) trị giá 13.500.000 đồng bán lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi, coi thường pháp luật, bản thân bị cáo là người không có công việc ổn định lại nghiện ngập ma túy. Vì vậy lần phạm tội này cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội bộc phát nhất thời, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại tòa bị cáo đồng ý bồi thường lại giá trị tài sản bị mất cho bà Trương Thị T. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[3] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Trọng L hiện không thu hồi được.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Qua xác minh xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 72E1-187.89 là bà Trương Thị T, bà T cho ông Nguyễn Trọng L mượn để làm phương tiện đi lại. Hiện nay ông L không có mặt tại địa phương nên bà T không yêu cầu trách nhiệm đối với ông L và yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị chiếc xe là 10.000.000 đồng (thấp hơn giá trị định giá). Tại tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bà T, nên ghi nhận.

[5] Bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2017.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trương Thị T số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không hoàn trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- THADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Hoàng Anh